

Số: 1297/ĐA-UBND

Kim Trà, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**ĐỀ ÁN**  
**PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG KIM TRÀ**

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 501/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Huế về việc triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Huế. Ủy ban nhân dân phường Kim Trà xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG KIM TRÀ**

**1. Sự cần thiết phân loại đơn vị hành chính phường Kim Trà**

Phân loại đơn vị hành chính nhằm đánh giá quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính; mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn phường Kim Trà, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy, xác định biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính.

**2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

- Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 501/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Huế về việc triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Huế.

**II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG KIM TRÀ**

Phường Kim Trà được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hương Xuân, phường Hương Chũ và xã Hương Toàn trước đây thuộc thị xã Hương Trà, đã được sáp nhập vào thành phố Huế theo Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2025. Sau khi thành lập, phường Kim Trà có diện tích tự nhiên là 42,80 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 36.731 người. Phía Đông giáp phường Hóa Châu, phường Hương An; Phía Tây giáp phường Hương Trà; Phía Nam giáp phường Kinh Long, phường Hương An, xã Bình Điền; Phía Bắc giáp phường Phong Thái, xã Đan Điền.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, phường luôn giữ vai trò là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng của địa phương; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư, hoàn thiện; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên; Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### III. THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐVHC

#### 1. Tiêu chí Quy mô dân số

- Quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Phường thuộc thành phố trực thuộc trung ương từ 21.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 21.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm. *(Theo Công văn số 629/CAT-QLHC ngày 16/04/2026 của Công an phường Kim Trà).*

- Hiện trạng: Dân số phường Kim Trà hiện có 36.731 người.

- Kết quả đánh giá: **17,87 điểm**

#### 2. Tiêu chí Diện tích tự nhiên

- Quy định tại Khoản 2 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Diện tích tự nhiên từ 5,5 km<sup>2</sup> trở xuống được tính 10 điểm; trên 5,5 km<sup>2</sup> thì cứ thêm 1 km<sup>2</sup> được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm.

- Hiện trạng: Diện tích tự nhiên phường Kim Trà là 42,80 km<sup>2</sup> *(Theo Công văn số 1184/KTHTĐT ngày 08/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường).*

- Kết quả đánh giá: **25 điểm**

#### 3. Tiêu chí Điều kiện phát triển Kinh tế - Xã hội

##### a) Cân đối thu, chi ngân sách

- Quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm.

- Hiện trạng: Tỷ lệ thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương tính đến ngày 31/12/2025 đạt

161,65 % (Theo Công văn số 1184/KTHTĐT ngày 08/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường).

- Kết quả đánh giá: **8 điểm**.

b) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế

- Quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 2% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 29,32%; Dịch vụ chiếm 41,70%. Tổng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của phường đạt 71,02% (Theo Công văn số 1184/KTHTĐT ngày 08/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường).

- Kết quả đánh giá: **3,12 điểm**.

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 60% trở xuống được tính 3 điểm; trên 60% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 74,8% (Theo Công văn số 91/VHXH ngày 8/4/2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội phường).

- Kết quả đánh giá: **4,48 điểm**.

d) Tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn phường được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

- Quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn phường được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: 100% dân số trên địa bàn phường được sử dụng nước sạch qua hệ thống tập trung (Theo Công văn số 1184/KTHTĐT ngày 08/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường).

- Kết quả đánh giá: **05 điểm**.

đ) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều

- Quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 4% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4% thì cứ giảm 0,5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: Phường Kim Trà có 77/8.542 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,90% theo chuẩn nghèo đa chiều (Theo Công văn số 1184/KTHTĐT ngày 08/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường).

- Kết quả đánh giá: **05 điểm**.

e) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh

- Quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 99,77% (Theo Báo cáo số 97/BC-HCC ngày 06/4/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường).

- Kết quả đánh giá: **05 điểm.**

g) Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân phường

- Quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 7, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP: Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã từ 80% trở xuống được tính 3 điểm, từ 80% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm.

- Hiện trạng: Tổng số văn bản đi được ký chữ ký số 2816/2831, đạt tỷ lệ 99,5% (Theo Công văn số 20/VPHĐND ngày 06/4/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường).

- Kết quả đánh giá: **4,95 điểm.**

#### **4. Điểm ưu tiên**

- Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP Phường có diện tích tự nhiên từ 42 km<sup>2</sup> trở lên thì được cộng 10 điểm

- Diện tích tự nhiên của phường Kim Trà đạt 42,80 km<sup>2</sup> (theo nguồn dữ liệu do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường cung cấp).

+ Điểm được tính như sau: 10 điểm

+ Tổng điểm ưu tiên về tiêu chí diện tích tự nhiên là **10 điểm**

## **II. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA PHƯỜNG KIM TRÀ**

Qua kết quả thuyết minh đánh giá hiện trạng ĐVHC của phường Kim Trà đạt **88,42** điểm gồm:

1. Tiêu chí Quy mô dân số: 17,87 điểm

2. Tiêu chí Diện tích tự nhiên: 25 điểm

3. Tiêu chí điều kiện phát triển kinh tế xã hội: 35,55 điểm

4. Điểm ưu tiên: 10 điểm

Phường Kim Trà được phân loại I theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính.

## **Phần IV**

### **KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO**

#### **I. Mục tiêu tổng quát**

Xây chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo và đột phá, chuyển đổi số; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng phường Kim Trà thành đô thị thông minh trên 4 lĩnh vực: “chính quyền số; y tế - giáo dục; an ninh, an toàn; quy hoạch, quản lý đô thị”; là một đô thị vệ tinh của thành phố Huế; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân bằng mức bình quân chung của thành phố.

#### **II. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện**

##### **1. Tiêu chí Quy mô dân số**

Duy trì sự ổn định quy mô dân số; Phấn đấu 100% dữ liệu dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống", đảm bảo công tác quản lý an ninh trật tự và thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người dân.

##### **2. Tiêu chí Diện tích tự nhiên**

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về địa giới hành chính. Đặc biệt, quản lý chặt chẽ quỹ đất nông, lâm nghiệp, tránh lấn chiếm đất đai, tạo quỹ đất cho phát triển du lịch. Triển khai các dự án chỉnh trang đô thị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên địa bàn phường. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ, chợ văn minh.

##### **3. Tiêu chí điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**

###### **3.1. Phát triển kinh tế**

**- Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển công nghiệp là chủ lực, dịch vụ - du lịch, thương mại là trọng yếu, nông nghiệp sạch, hữu cơ là nền tảng với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực**

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và nông nghiệp trong giai đoạn mới. Phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm các ngành kinh tế bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 13-15%/năm.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước gắn với việc xây dựng hệ

thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và cơ chế kiểm tra, đánh giá theo hướng minh bạch, khách quan, hiệu quả.

***- Phát triển công nghiệp - TTCN theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường***

Ưu tiên nguồn lực để sớm hoàn thiện đầu tư kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Hương Xuân (58ha). Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư để kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp có tiềm lực để phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn; phấn đấu thu hút 5-10 doanh nghiệp sản xuất mới đầu tư vào cụm công nghiệp.

Bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống, ứng dụng công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm. Hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ hợp tác xây dựng, hộ kinh doanh trên địa bàn đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hoạt động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm phát triển vươn mình trong và ngoài địa bàn nhằm tăng thu ngân sách, thu hút và giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và đặc biệt là thu hút nguồn vốn cùng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch. Phấn đấu đến năm 2030, phường Kim Trà có khoảng 150 doanh nghiệp hoạt động; tổng giá trị sản phẩm ngành công nghiệp, TTCN và xây dựng tăng bình quân 16 - 16,5%/năm.

Hoàn thành việc di dời Nhà máy gạch Tuynen Km9 vào vùng quy hoạch sản xuất công nghiệp.

***- Phát triển các dịch vụ có lợi thế, ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ thương mại, dịch vụ kết hợp với du lịch, trải nghiệm, dịch vụ gắn liền với phát huy giá trị các di sản, làng nghề***

Phát triển hệ thống phân phối hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn theo hướng kết hợp truyền thống với hiện đại; thúc đẩy phát triển kinh tế số. Tạo điều kiện để phát triển các dịch vụ thương mại, các dịch vụ hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp, dịch vụ phục vụ các nhà máy khi cụm công nghiệp Hương Xuân hình thành.

Hoàn thành Đề án phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng phường Kim Trà. Tập trung xây dựng để hình thành các Tour, tuyến du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng gắn với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống. Phát huy trục không gian hai bên bờ sông Bồ phát triển các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực... Ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư hạ tầng phát triển dịch vụ - du lịch. Tạo lập Trang thông tin các điểm đến du lịch trên địa bàn phường để tuyên truyền, quảng bá đến du khách. Phấn đấu đến năm 2030, tổng giá trị sản phẩm ngành dịch vụ tăng bình quân 12-13%/năm.

***- Phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái gắn với đô thị hoá***

Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, từng bước ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào các khâu trong quá trình sản xuất.

Phát triển diện tích trồng lúa chất lượng cao khoảng 800-900ha; vùng rau an toàn theo hướng sản xuất hàng hoá khoảng 50ha, mô hình trồng sen; trồng hoa, cây cảnh kết hợp với dịch vụ, du lịch cộng đồng tại vùng Bại tại TDP Thanh Lương 2, An Thuận - Vân Cù, La Chũr khoảng 5-10ha....để tạo ra giá trị gia tăng mới cho ngành nông nghiệp. Phát triển các mô hình, chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Phát triển ngành chăn nuôi phù hợp quy hoạch, an toàn sinh học và bền vững; khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hoá, chăn nuôi hữu cơ. Đến năm 2030 dự kiến diện tích nuôi trồng thủy sản 40 ha, sản lượng đạt 150 tấn. Chăm sóc, duy trì diện tích rừng hiện có, đến năm 2030 diện tích rừng khoảng 800ha.

Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn, đồng thời phấn đấu xây dựng phát triển 01-02 sản phẩm mới trong giai đoạn 2026-2030.

Ưu tiên kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp khoảng 5-10km kênh mương, giao thông nội đồng và các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp khác. Phấn đấu đến năm 2030, tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 3,0-3,5% năm

***- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn phường***

Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế xã hội. Tập trung phối hợp, hỗ trợ xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư có tiềm lực trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, hạ tầng đô thị..., trong đó tập trung hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hương Xuân để làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, trong đó ưu tiên kêu gọi các dự án phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến dược phẩm, thực phẩm, may mặc, công nghiệp điện tử, thông tin... và các ngành nghề khác có tính liên kết cao, công nghiệp sạch thân thiện môi trường.

Phối hợp, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư có hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm như: Khu đô thị mới Hương Xuân, dự án đầu tư xây dựng chợ Hương Toàn, Khu du lịch Hồ Thọ Sơn, khu du lịch Bàu Sen, Trung tâm Logistic – TDP Liễu Nam... Ưu tiên hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao tại những khu vực phù hợp quy hoạch trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2030, có khoảng 150 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn. Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình OCOP.

***- Tăng cường quản lý tài chính - ngân sách***

Tăng cường các biện pháp bồi dưỡng nguồn thu, áp dụng thu thuế điện tử gắn với chống thất thu thuế. Tăng thu ngân sách phường để chi đầu tư phát triển,

đặc biệt là thu tiền sử dụng đất đồng thời xây dựng phương án cho thuê, đấu giá tài sản công...góp phần tăng thu ngân sách. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 tăng bình quân hàng năm từ 13 - 15%, trong đó thu cấp quyền sử dụng đất hàng năm đạt trên >35 tỷ đồng.

Quản lý chặt chẽ, hiệu quả chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sử dụng ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, ngân sách.

### **3.2. Xây dựng và phát triển đô thị**

Tiếp tục đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp Quy hoạch tỉnh (nay là thành phố Huế), Quy hoạch chung đô thị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phân bổ vốn theo kế hoạch đầu tư hàng năm, trung hạn 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình hạ tầng trọng điểm, cấp thiết... Đề nghị thành phố đầu tư các công trình trọng điểm qua địa bàn (Như: Đường Vành đai 3, Chính trang via hè Quốc lộ 1A đoạn qua phường Kim Trà, nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 8A, đường trục chính nối Quốc lộ 1A - Tỉnh lộ 8B, đường Tỉnh lộ 8A nối dài đến đường tránh phía Tây thành phố Huế...). Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách phường tập trung nguồn lực cho giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp Hương Xuân, đầu tư chỉnh trang giao thông nội thị (ưu tiên đầu tư Nâng cấp mở rộng tuyến đường Lê Thuyết), giáo dục, y tế, văn hóa, hạ tầng phát triển du lịch, phát triển hạ tầng nông nghiệp... hỗ trợ các đơn vị liên quan đầu tư các công trình trọng điểm như đường cao tốc Cam Lộ - La sơn giai đoạn 2, hạ tầng cụm công nghiệp Hương Xuân... Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện cơ chế “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” trong Chương trình kích cầu giao thông ngõ, kiệt trên địa bàn phường. Phấn đấu đến năm 2030, 100% các tuyến đường ngõ, kiệt được bê tông hoá. Ưu tiên nguồn lực để xây dựng Nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch để đảm bảo nhu cầu cấp thiết của người dân địa phương.

Tiếp tục kế thừa các Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt để làm công cụ quản lý đô thị trên địa bàn. Tích hợp Quy hoạch phân khu phường Kim Trà. Trong đó, tập trung đầu tư hạ tầng phường Kim Trà theo hướng đô thị thông minh. Xây dựng Chương trình phát triển đô thị phường giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế và xu hướng phát triển mới. Chú trọng chỉnh trang và tạo diện mạo đô thị mới. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn phường.

### **3.3. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Tập trung nguồn lực xây dựng các thiết chế, hạ tầng khoa học và công nghệ với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý,

điều hành và thực thi nhiệm vụ trên địa bàn phường.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại và các quy trình sản xuất tiên tiến vào các lĩnh vực quan trọng, chú trọng trong xây dựng chính quyền số, giáo dục, y tế và quản lý đô thị.

Đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bình quân hằng năm khoảng 5% trong tổng chi ngân sách từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất.

Thực hiện Chương trình Bình dân học vụ số một cách hiệu quả, chất lượng trên địa bàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông, phấn đấu xây dựng phường Kim Trà trong nhóm 15 địa phương dẫn đầu thành phố về chuyển đổi số; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân đạt trên 98%.

Phát triển hạ tầng số; trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý hành chính và sản xuất kinh doanh. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh từng bước phổ biến toàn diện trong tất cả các ngành, các lĩnh vực; chuyên đổi phương thức quản lý nhà nước, điều hành xã hội theo mô hình “*Điều hành trực tuyến bằng dữ liệu số*”.

### **3.4. Bảo vệ môi trường**

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Rà soát điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đảm bảo phù hợp thực tiễn và không gian phát triển mới. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai; tập trung đẩy mạnh công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản các loại đất, bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục về đất đai được xử lý đúng hạn; giải quyết dứt điểm 100% hồ sơ tồn đọng ở các phường, xã trước đây.

Kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn phường.

Nâng cao chất lượng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, không để xảy ra điểm nóng về ô nhiễm môi trường, phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên >95%. Tiếp tục duy trì phong trào “*Ngày chủ nhật xanh*”, đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường “*xanh - sạch - đẹp*” trên địa bàn.

Thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*4 tại chỗ*”. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dự báo thiên tai, lũ lụt.

### **3.5. Công tác an sinh xã hội**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đến năm 2030 trên địa bàn phường không còn hộ nghèo. Chú trọng gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và tạo việc làm bền vững, giai đoạn 2026-2030 tạo việc làm mới hằng năm cho khoảng 400-500 người; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bình

quân hằng năm đưa 40-60 người đi xuất khẩu lao động.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Duy trì, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 33,5-34%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bình đẳng giới; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; huy động mọi nguồn lực chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế.

## **Phần V**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

Việc đánh giá hiện trạng các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính của phường Kim Trà căn cứ số liệu do các cơ quan, đơn vị chuyên môn thống kê, cung cấp, đảm bảo trung thực, khách quan. Phường Kim Trà cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí phân loại theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP của Chính phủ, phản ánh đúng vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển của địa phương.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về khung điểm phân loại đơn vị hành chính, phường Kim Trà đạt **88,42** điểm và đề nghị phân loại đơn vị hành chính loại I.

#### **2. Kiến nghị: Không**

Trên đây là Đề án phân loại đơn vị hành chính của phường Kim Trà, Ủy ban nhân dân phường Kim Trà kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Lê Hoàng Thịnh**